

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22811905] - Thực tập lạnh cơ bản
(CCQ2318C)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180113	Hoàng Tiến	Đạt	11/05/2005	CCQ2318C		Đạt	7,8	7,5	7,6
2	2123180097	Nguyễn Thành	Đạt	03/12/2005	CCQ2318C		Đạt	8,1	7,5	7,8
3	2123180109	Trần Quang	Đạt	20/12/2005	CCQ2318C		Đạt	8,0	7,5	7,7
4	2123180111	Lý Minh	Đứng	20/07/2005	CCQ2318C					
5	2123180124	Lê Quang	Duy	15/12/2005	CCQ2318A		Duy	8	8	8
6	2123180108	Trần Quang Huy	Hoàng	21/03/2005	CCQ2318C		Hoàng	7,8	7,5	7,6
7	2123180130	Phạm Bá	Ngà	09/11/2005	CCQ2318C		Ngà	7,5	8	7,8
8	2123180129	Dương Nhật	Nguyễn	15/09/2004	CCQ2318A		Như	8	8	8
9	2123180128	Trần Minh	Nhân	20/02/2004	CCQ2318A					
10	2123180103	Phan Tuấn	Phát	10/03/2005	CCQ2318C		Phát	8,0	7,5	7,7
11	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A		Phú	7,9	8,0	8,0
12	2123180098	Võ Văn Hồng	Phúc	02/02/2005	CCQ2318C		Phúc	6,9	8,0	7,6
13	2123180116	Trần Minh	Quang	24/05/2005	CCQ2318A		Quang	6,4	7,5	7,1
14	2123180114	Châu Phước	Sang	24/12/2005	CCQ2318C					
15	2123180118	Chu Minh	Tài	05/02/2005	CCQ2318B					
16	2123180119	Nguyễn Hoàng	Thạch	14/01/2004	CCQ2318B					
17	2123180121	Phạm Duy	Thái	28/06/2005	CCQ2318B		Thái	6,5	8,0	7,4
18	2123180123	Đào Duy	Thanh	24/04/2005	CCQ2318B					
19	2123180110	Nguyễn Hà Trường	Thanh	28/07/2005	CCQ2318C					
20	2123180112	Đặng Trung	Tín	23/04/2001	CCQ2318C		Tín	6,0	5,0	5,4
21	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B		Toàn	7,3	7,5	7,4
22	2123180115	Đinh Trần Bình	Trọng	11/08/2005	CCQ2318C		Trọng	7,5	7,5	7,5
23	2123180101	Lê Lưu	Tùng	02/06/2003	CCQ2318C		Tùng	6,9	7,8	7,6
24	2123180127	Nguyễn Công	Việt	22/03/2004	CCQ2318C		Việt	6,1	8,0	7,3
25	2123180126	Nguyễn Xuân	Việt	01/02/2003	CCQ2318C					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

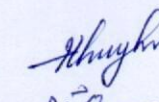
Môn học : [22811902] - Thực tập lạnh cơ bản
(CCQ2318C)

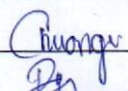
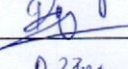
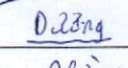
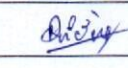
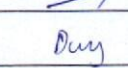
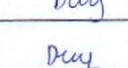
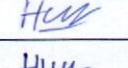
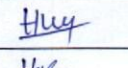
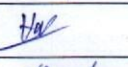
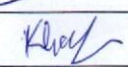
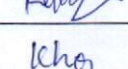
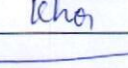
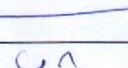
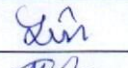
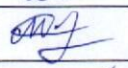
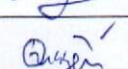
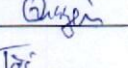
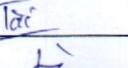
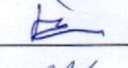
CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi: 20....

Số tờ giấy thi:.....

   
Nguyễn Đức Nhơn Đỗ Quang Thụy Nguyễn Đức Nhơn Đỗ Quang Thụy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180096	Nguyễn Hoàng	Anh	21/07/2005	CCQ2318C					
2	2123180081	Nguyễn Bá	Chương	06/12/2005	CCQ2318C			7,1	7,0	7,1
3	2123180078	Cao Tiến	Đạt	25/12/2005	CCQ2318C			5,4	7,0	6,4
4	2123180086	Nguyễn Tùng	Dương	30/08/2004	CCQ2318C			7,8	7,5	7,6
5	2123180090	Nguyễn Văn	Đường	03/03/2005	CCQ2318C			7,3	7,0	7,1
6	2123180088	Đoàn Thanh	Duy	08/10/2002	CCQ2318C			7,4	7,5	7,5
7	2123180107	Phan Tấn	Duy	04/05/2005	CCQ2318C			7,0	7,5	7,3
8	2123180104	Hoàng Quang	Hường	06/04/2005	CCQ2318C			7,5	7,5	7,5
9	2123180075	Mai Đan	Huy	11/09/2005	CCQ2318C			7	7	7
10	2123180074	Trương Gia	Huy	02/11/2005	CCQ2318C			7,6	8,5	8,2
11	2123180079	Nguyễn Duy	Khánh	27/03/2005	CCQ2318C			6,3	7	6,7
12	2123180094	Long Minh Anh	Khôi	03/01/2005	CCQ2318C			5,6	7,0	6,5
13	2123180091	Trần Thanh	Kiên	08/07/2005	CCQ2318C					
14	2123180080	Nguyễn Phước	Lên	13/03/2005	CCQ2318C			7	7	7
15	2123180085	Trần Hoàng	Minh	19/10/2004	CCQ2318C			5,3	8,5	7,2
16	2123180082	Phạm Phan Minh	Quyển	29/11/2003	CCQ2318C			7,5	7,5	7,5
17	2123180102	Lê Tấn	Tài	24/03/2005	CCQ2318C			7,8	7,0	7,3
18	2123180093	Nguyễn Thành	Tài	02/02/2005	CCQ2318C			7,5	7,5	7,5
19	2123180072	Nguyễn Minh	Thái	03/09/2005	CCQ2318C			7,4	8,5	8,1
20	2123180084	Hồ Hoàng	Thị	20/05/2005	CCQ2318C					
21	2123180089	Trần Văn	Thương	02/05/2005	CCQ2318C			7,1	7,0	7,1
22	2123180095	Nguyễn Văn	Tuấn	01/04/2005	CCQ2318C			6,9	7,0	7,0
23	2123180073	Nguyễn Hồng	Ty	27/02/2005	CCQ2318C					
24	2123180092	Phạm Trung	Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C			7,3	7,5	7,4